

Số: 12/KH-UBND

Kiên Giang, ngày 22 tháng 01 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Thực hiện Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương đảm bảo thời gian, kịp thời triển khai các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên; nội dung văn bản đảm bảo tính ổn định, khả thi, đồng bộ với hệ thống pháp luật và phù hợp với yêu cầu thực tiễn tại địa phương.

b) Nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật ở địa phương.

c) Củng cố và kiện toàn đội ngũ công chức tham gia công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

2. Yêu cầu

a) Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật; xác định xây dựng pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên hàng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.

b) Gắn kết việc xây dựng pháp luật với tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật.

c) Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương bám sát chủ trương, đường lối của Đảng và định hướng trong các văn kiện của Đại hội Đại biểu toàn



quốc của Đảng lần thứ XIII, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các cấp uỷ.

II. NỘI DUNG CÔNG VIỆC

1. Quản lý nhà nước về công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật

a) Tổ chức thực hiện Kế hoạch xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật tại cơ quan, địa phương; Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trực tiếp chỉ đạo công tác tham mưu xây dựng pháp luật tại cơ quan, địa phương mình; tổng kết về công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật và thực hiện chế độ báo cáo theo yêu cầu.

b) Các điều kiện bảo đảm cho công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật bao gồm: bố trí cán bộ, công chức, kinh phí và các điều kiện đảm bảo cho công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật.

2. Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

a) Chủ động rà soát các quy định của pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý đề xuất lĩnh vực cần ưu tiên xây dựng văn bản; kịp thời tham mưu xử lý những nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Tuân thủ chặt chẽ các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Xây dựng nội dung văn bản đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận với chi phí tuân thủ thấp, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, thông lệ quốc tế và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

c) Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan có liên quan trong quá trình xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

d) Nghiên cứu đổi mới các phương pháp, hình thức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; chú trọng việc lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản. Nghiêm túc tiếp thu, giải trình đầy đủ, thực chất các ý kiến góp ý để đảm bảo tính khả thi của văn bản.

đ) Có giải pháp cụ thể, đồng bộ để xây dựng, bố trí, điều động, luân chuyển các cán bộ, công chức có năng lực làm công tác xây dựng pháp luật, pháp chế theo hướng chuyên nghiệp và hiện đại, đáp ứng các yêu cầu công việc đặt ra. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ này. Cùng



cố, kiện toàn tổ chức pháp chế, tổ chức làm công tác xây dựng pháp luật. Ưu tiên, tăng cường nguồn lực, nhất là nguồn tài chính đầu tư cho công tác xây dựng pháp luật.

e) Thực hiện nhiệm vụ tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đúng thời gian được giao theo quy định; khắc phục triệt để tình trạng nợ, chậm tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Kết quả của hoạt động này được xem xét là một trong các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, là tiêu chuẩn xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan, nhất là người đứng đầu. Chú trọng kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi “tham nhũng, trục lợi chính sách”.

3. Công tác thi hành pháp luật

a) Chú trọng việc tổng kết thi hành pháp luật, đánh giá tác động của chính sách để đề xuất hoàn thiện pháp luật.

b) Thực hiện việc tổ chức thi hành pháp luật đúng nhiệm vụ được phân công; đối thoại về những vướng mắc, bất cập trong thực thi chính sách, pháp luật, tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

c) Tăng cường nguồn lực và đổi mới phương pháp tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước.

d) Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời phát hiện, tham mưu xử lý những quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật hoặc không còn phù hợp với thực tiễn.

đ) Khai thác, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật.

e) Khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật; xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân có khuyết điểm, vi phạm trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm Sở Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan lập và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hoặc trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, danh mục quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước trên cơ sở thông báo nội dung giao cho địa phương quy định chi tiết của Bộ Tư pháp.



b) Đôn đốc các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu xây dựng văn bản quy định chi tiết đảm bảo thời gian được giao theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

c) Tổ chức thẩm định các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định, đảm bảo có chất lượng và hiệu quả.

d) Chủ trì tổ chức Hội nghị tập huấn kỹ năng công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật cho công chức làm công tác xây dựng pháp luật tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Phòng Tư pháp các huyện, thành phố, công chức Tư pháp – Hộ tịch các xã, phường, thị trấn.

đ) Chủ động theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật tại địa phương để kiến nghị các biện pháp xử lý phù hợp, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thi hành pháp luật. Tổ chức lớp tập huấn công tác xử lý vi phạm hành chính cho cán bộ, công chức tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

e) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị triển khai các Luật được Quốc hội thông qua; kịp thời tuyên truyền các chế độ, chính sách của địa phương ngay khi các văn bản quy phạm pháp luật được Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

g) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tự kiểm tra các quyết định do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, kiểm tra theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành.

h) Đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan chuyên môn thực hiện việc rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật; tổng hợp kết quả rà soát, hệ thống văn bản chung của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh.

i) Cập nhật các văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật của Bộ Tư pháp.

k) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích và xử lý các tổ chức, cá nhân có khuyết điểm, vi phạm trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật.

l) Tổng hợp kết quả thực hiện Chỉ thị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trách nhiệm của các sở, ngành

a) Chủ động rà soát các quy định của Luật, Nghị định, Thông tư có nội dung giao thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật cho Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực mình quản lý, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành theo quyết định



phân công của cơ quan có thẩm quyền để kịp thời triển khai thực hiện tại địa phương.

b) Tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đúng quy trình theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), trong đó chú trọng việc lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản. Có văn bản giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp để đảm bảo tính công khai, khả thi của văn bản.

c) Bố trí công chức có năng lực làm công tác xây dựng pháp luật, pháp chế tại cơ quan đảm bảo đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Tạo điều kiện để công chức làm công tác xây dựng pháp luật, pháp chế được tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, tập huấn kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ xây dựng, kiểm tra, rà soát, thi hành pháp luật, xử lý vi phạm hành chính.

d) Tăng cường thiết chế theo dõi và đánh giá tình hình thi hành pháp luật để đề xuất các giải pháp thực thi hiệu quả; phát hiện và tham mưu xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật.

đ) Tham gia các Hội nghị triển khai Luật để tiếp cận những quy định, chính sách mới nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành thực hiện các nhiệm vụ tại cơ quan; kịp thời tuyên truyền, phổ biến các chế độ, chính sách của Trung ương và địa phương đến các cán bộ, công chức tại cơ quan, đơn vị.

e) Chủ trì, phối hợp với Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan thực hiện rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh có nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan mình.

g) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật để đảm bảo tiến độ, nâng cao chất lượng các văn bản quy phạm pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật.

h) Báo cáo tình hình triển khai thi hành Kế hoạch này và kết quả thực hiện Chi thị số 43/CT-TTg gửi về Sở Tư pháp tổng hợp.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này để nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật tại địa phương.

b) Báo cáo tình hình triển khai thi hành Kế hoạch này và kết quả thực hiện Chi thị số 43/CT-TTg gửi về Sở Tư pháp tổng hợp.

4. Kinh phí thực hiện



Kinh phí thực hiện được sử dụng từ nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, tổ chức do ngân sách nhà nước các cấp bảo đảm và chi theo quy định hiện hành.

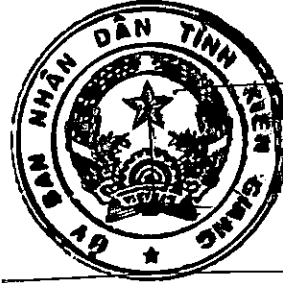
Giao Giám đốc Sở Tư pháp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này; kịp thời tổng hợp, báo cáo kết quả và khó khăn, vướng mắc để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Kiên Giang./. H2

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- TT. HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, P. NC;
- Lưu: VT, ntttrng.

CHỦ TỊCH



Handwritten signature

Lâm Minh Thành

